

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá bán nước sạch do
Công ty cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê sản xuất và cung cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 145/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trong định giá nước sạch;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 05 năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 258/TTr-SXD ngày 23/5/2026, đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 5220/STC-QLGCS ngày 29/5/2026 và thực hiện Kết luận số 387-KL/ĐU ngày 31/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán nước sạch do Công ty cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê sản xuất và cung cấp, cụ thể như sau:

1. Giá bán nước sạch cho từng nhóm khách hàng sử dụng nước sạch:

TT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch	Giá nước (đồng/m ³)
1	Hộ dân cư	
	- Hộ nghèo (sử dụng dưới 10 m ³ /tháng)	Miễn thu
	- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống tập trung (sử dụng dưới 10 m ³ /tháng)	5.085
	- Hộ gia đình khác sử dụng dưới 10 m ³ /đồng hồ/tháng	7.397
	- Hộ gia đình sử dụng từ 10 m ³ – 20 m ³ /đồng hồ/tháng	9.246
	- Hộ gia đình sử dụng trên 20 m ³ – 30 m ³ /đồng hồ/tháng	10.633
	- Hộ gia đình sử dụng trên 30 m ³ /đồng hồ/tháng	11.095
2	Cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	11.095
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	12.944
4	Tổ chức, cá nhân tiêu thụ nước sạch cho mục đích kinh doanh dịch vụ	13.869
5	Bán buôn	7.397

2. Giá nước quy định tại khoản 1 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

3. Thời điểm áp dụng giá nước sạch nêu trên kể từ ngày 01/6/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê có trách nhiệm sản xuất và cung cấp nước sạch sinh hoạt theo đúng quy định pháp luật và giá nước theo Quyết định này.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan và các cơ quan có liên quan kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt phương án giá nước sạch trên địa bàn thị xã An Khê và huyện Đak Pơ tỉnh Gia Lai của Công ty cổ phần Nước Sài Gòn - An Khê; Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn thị xã An Khê và huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan; Giám đốc Công ty cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng